

KQ KI CĐT TMDT (lần 2)

* Chương trình môn học.

1/ KLT: vtri' xem lại

2/ Hệ qtri' CSDL: vtri' xem lại

3/ Marketing đtđ / MMT & Internet

- Mục III (Nội dung môn học): Mục 1. III; 2. III: giới thiệu & trao đổi => xem lại

4/ AVCM

- vtri': xem lại

5/ Marketing đtđ.

- Mục 1. III giới thiệu chương 2 là 15h

- Mục 2. III (Nội dung chi tiết) chương 3 tổng là 19h

(Tương tự chương 4, 5

6/ ANM & chủ đề số

Mục IV (năng lực tự chủ) chưa có nội dung

7/ Kế web: xem lại vtri', tiến trình.

- Mục 2 (Nội dung chi tiết): Các chương & có mục tiêu (xem lại mẫu)

- Mục II (Mục tiêu môn học): chưa có năng lực tự chủ & trách nhiệm.

8/ Thủ tục thương mại.

- vtri': xem lại.

- Mục 1. III & 2. III: số h độ giống nhau (giới thiệu h theo bảng 1. III)

9/ KT nghiệp vụ thương mại.

- vtri': xem lại

- Mục III. 1 & III. 2: số h độ # nhau (giới thiệu mục III. 2 theo bảng III. 1)

- Mục IV (năng lực tự chủ) chưa có nội dung

10/ Thanh toán đt / Nghiệp vụ vtai giao nhận bảo hiểm tng TNAI.

- Mục III.1 & III.2 : số tđ # nhau (điều chỉnh mục III.2 # III.1)
- Mục I.1 (năng lực tđ chủ) : Chưa có ndung.

11/ Trình Web 2: Vtri Xem lại

12/ Khai báo hải quan đt:

- Vtri : Xem lại
- Thời gian thí t môn học là 30 giờ (LT: 28, TH: 0, KT: 2)
mà mục III.1 btr' t công 60 giờ và mục III.2 (nội dung chi tiết)
phân gđi cũng là 60 giờ.
- Mục I.1 (Năng lực tđ chủ) đ' có ndung.

13/ TH giao dịch B2B, B2C, C2C.

- Vtri : Xem lại (cđ học H HKy, mđ btr' vào năm 3 9.9.9)
- Mục III.1 (bảng phân phối) gđi H5 (LT: 13; TH: 30; KT: 2) mà
mục III.2 (Nội dung chi tiết) tgian g các bài 1: 60 giờ / bài 2: 52--
- Mục I.1 (năng lực tđ chủ) : Chưa có ndung.